

Sư phạm thời AI: Nạp tri thức, giữ chính kiến và liêm chính học thuật

ISSN: 2734-9195 15:10 21/10/2026

Mở cánh cửa tri thức là điều cần thiết, giữ cho người bước qua cánh cửa ấy có chính kiến, liêm chính và lòng quan tâm đến con người mới là thước đo sâu xa của một nền giáo dục tiến bộ.

Từ đổi mới giáo dục đại học đến gợi mở của Phật học về trí tuệ, trách nhiệm và sự trưởng thành của con người.

AI có thể trả lời, nhưng giáo dục phải dạy con người biết suy xét

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh đang làm thay đổi sâu sắc cách con người tiếp cận tri thức. Một câu hỏi từng đòi hỏi nhiều giờ tra cứu có thể được giải đáp trong vài giây. Một bài luận, bản thuyết trình hay đề cương nghiên cứu có thể được hình thành nhanh chóng nhờ sự hỗ trợ của các hệ thống AI. Tuy nhiên, tốc độ tạo ra câu trả lời không đồng nghĩa với sự hình thành tri thức, cũng như khả năng tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh không bảo đảm người sử dụng thực sự hiểu vấn đề.

Trong giáo dục, sự thay đổi này đặt ra yêu cầu phải xem xét lại mục tiêu và phương pháp đào tạo. Nếu trước đây, khả năng ghi nhớ, tái hiện kiến thức và hoàn thành bài tập có thể được sử dụng như những chỉ dấu quan trọng để đánh giá người học, thì trong thời đại AI, những tiêu chí ấy cần được bổ sung bằng năng lực đặt câu hỏi, kiểm chứng thông tin, phân tích vấn đề và chịu trách nhiệm về những gì mình trình bày.



PGS-TS Phạm Song, Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định. Ảnh: NVCC

Bài viết *“Sư phạm mở: Mở về cơ hội học tập, nhưng chặt chẽ về chuẩn đầu ra và đạo đức học thuật”*, đăng trên báo Một Thế Giới ngày 19/10/2026, đã gợi mở vấn đề này qua cuộc trao đổi với PGS.TS Phạm Song, Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định.

Một quan điểm đáng chú ý của ông là sư phạm mở không chỉ dừng lại ở việc chia sẻ học liệu hay mở rộng hình thức đào tạo, mà phải tạo điều kiện để người học tham gia xây dựng, phản biện, cá nhân hóa và vận dụng tri thức vào thực tiễn. Trong bối cảnh AI phát triển mạnh, ông nhấn mạnh cách tiếp cận cân bằng: *“Mở về tài nguyên, mở về phương pháp, mở về cơ hội học tập, nhưng chặt chẽ về chuẩn đầu ra và đạo đức học thuật”*.

Khi công nghệ ngày càng có khả năng làm thay con người nhiều công việc, làm thế nào để con người không đánh mất năng lực suy nghĩ độc lập, ý thức trách nhiệm và khả năng phân biệt đúng sai?

Từ góc nhìn Phật học, vấn đề ấy có thể được tiếp cận thông qua mối quan hệ giữa tri thức và trí tuệ, giữa phương tiện và mục đích, giữa khả năng thực hiện một hành vi với trách nhiệm đạo đức của chủ thể thực hiện hành vi ấy.

Trong Phật giáo, học hỏi không đơn thuần là tích lũy thông tin hay ghi nhớ lời dạy. Giá trị của việc học còn nằm ở khả năng hiểu đúng, suy xét, thực hành và

chuyển hóa nhận thức thành hành động có lợi ích.

Có thể liên hệ vấn đề này với tinh thần *Văn - Tư - Tu*: nghe hoặc tiếp nhận điều được học; suy tư, thẩm định điều đã tiếp nhận rồi thực hành để kiểm nghiệm và chuyển hóa nhận thức. Đây là cách diễn giải quen thuộc trong truyền thống Phật học, giúp làm rõ rằng tri thức không nên dừng lại ở sự tiếp nhận thụ động. Đặt trong môi trường giáo dục có AI, ba phương diện ấy gợi ra những yêu cầu cụ thể.

Văn - tiếp nhận tri thức có chọn lọc. AI có thể giúp người học tiếp cận nhiều nguồn thông tin, giải thích những khái niệm phức tạp và gợi ý các hướng nghiên cứu. Tuy nhiên, thông tin do AI tạo ra cần được kiểm chứng. Một câu trả lời trôi chảy không mặc nhiên là câu trả lời chính xác, một tài liệu được trình bày có vẻ khoa học cũng không đương nhiên có giá trị học thuật.

Tư - phát triển năng lực suy xét độc lập. Người học cần biết đặt câu hỏi về cơ sở của một nhận định, đối chiếu những quan điểm khác nhau, nhận diện giới hạn của dữ liệu và phát hiện những điểm thiếu nhất quán. Nếu chỉ tiếp nhận kết quả do AI cung cấp mà không suy xét, quá trình học có nguy cơ biến thành sự lệ thuộc vào câu trả lời có sẵn.

Tu - đưa hiểu biết vào thực hành. Giá trị của việc học được thể hiện qua khả năng vận dụng kiến thức, giải quyết vấn đề và điều chỉnh hành vi. Trong giáo dục, điều này đòi hỏi người học phải chứng minh được mình hiểu điều gì, vì sao lựa chọn phương án tương ứng và có thể vận dụng kiến thức trong hoàn cảnh cụ thể ra sao.

Cách liên hệ trên không có nghĩa đồng nhất mô hình sư phạm hiện đại với một phương pháp tu học Phật giáo. Hai lĩnh vực có mục tiêu và bối cảnh riêng. Tuy nhiên, tinh thần học hỏi đi cùng suy xét và thực hành có thể mở ra điểm gặp gỡ đáng suy ngẫm: giáo dục không chỉ tạo ra người biết nhiều hơn, mà cần góp phần hình thành con người biết sử dụng hiểu biết một cách đúng đắn.

Ở đây, AI có thể hỗ trợ việc tiếp nhận tri thức, nhưng không thể tự động bảo đảm quá trình suy xét và chuyển hóa của người học. Những năng lực ấy vẫn cần được rèn luyện thông qua hoạt động giáo dục, môi trường học thuật và trách nhiệm cá nhân.

Tri thức đến trí tuệ

Một trong những vấn đề nổi bật của giáo dục thời AI là sự thay đổi trong cách đánh giá năng lực người học. Trong bài phỏng vấn trên Một Thế Giới, PGs Ts

Phạm Song lưu ý rằng nếu giảng viên chỉ chấm bài luận nộp qua mạng mà không quan tâm đến quá trình hình thành sản phẩm, việc đo lường năng lực thực chất sẽ gặp khó khăn. Ông đưa ra tình huống đáng suy nghĩ: “Giảng viên sử dụng AI ra đề, sinh viên sử dụng AI giải bài, giảng viên lại sử dụng AI để chấm bài”.



AI không thay thế người thầy, mà giúp họ thăng hạng thành chuyên gia dẫn dắt. Ảnh: Nguyễn Tuyết

Tình huống này phản ánh nguy cơ một quy trình giáo dục vẫn vận hành đầy đủ về hình thức nhưng giảm dần khả năng xác định năng lực thực sự của con người.

Khi cả khâu đặt câu hỏi, tìm lời giải, tạo sản phẩm và đánh giá đều có thể được tự động hóa một phần, nhà trường cần làm rõ đâu là phần việc của công nghệ, đâu là năng lực người học phải tự hình thành và thể hiện.

Theo bài viết gốc, những giải pháp được đề cập bao gồm nhật ký học tập, hồ sơ quá trình thực hiện, thảo luận, thuyết trình, phản biện kết quả AI và bảo vệ sản phẩm trước giảng viên. Đây là các phương thức giúp đánh giá không chỉ kết quả cuối cùng mà còn cả quá trình tư duy, lựa chọn và điều chỉnh của người học. Từ góc nhìn Phật học, vấn đề này có thể được soi chiếu qua tinh thần chân thật và trách nhiệm đối với hành vi của từng người.

Trong Bát chính đạo, Chính ngữ nhấn mạnh phương diện lời nói chân chính, Chính nghiệp đặt trọng tâm vào hành động đúng đắn. Khi vận dụng vào môi trường học thuật, những nguyên tắc này gợi nhắc rằng việc trình bày một kết

quả nghiên cứu cần đi cùng sự trung thực về nguồn tư liệu, mức độ đóng góp và phương pháp thực hiện.

Sử dụng AI không mặc nhiên là thiếu liêm chính. Một sinh viên dùng AI để giải thích khái niệm khó, gợi ý cấu trúc bài viết, tìm những điểm cần kiểm chứng hoặc nhận diện lỗi lập luận vẫn có thể đang tích cực học tập. Vấn đề phát sinh khi người học trình bày sản phẩm do công cụ tạo ra như thể đó hoàn toàn là kết quả lao động trí tuệ của mình, sử dụng nguồn dẫn không có thật, che giấu những phần đóng góp cần công khai hoặc không thể giải thích và bảo vệ nội dung đã nộp.

Vì vậy, liêm chính học thuật không nên chỉ được hiểu là tuân thủ một danh sách điều lệ, quy chế. Đó còn là năng lực tự chịu trách nhiệm trước sự thật, trước cộng đồng học thuật và trước giá trị của lao động trí tuệ.

Một nền giáo dục hiệu quả không thể chỉ dựa vào phần mềm phát hiện nội dung do AI tạo ra. Các công cụ nhận diện có thể hỗ trợ nhưng không phải căn cứ tuyệt đối để kết luận gian lận. Điều cần thiết hơn là xây dựng quy định rõ ràng về cách sử dụng AI, yêu cầu minh bạch phù hợp với từng loại bài tập và cơ chế đánh giá công bằng dựa trên nhiều bằng chứng.

Khi người học hiểu vì sao cần trung thực, thay vì chỉ lo sợ bị phát hiện, liêm chính học thuật mới có cơ hội trở thành phẩm chất bền vững.

Trong môi trường thông tin số, AI có thể tạo ra nhiều cách giải thích cho cùng một vấn đề. Điều này mở rộng cơ hội tiếp cận các quan điểm khác nhau, nhưng cũng khiến người sử dụng dễ nhầm lẫn giữa sự phong phú của thông tin với độ tin cậy của tri thức.

Phật học đặt ra yêu cầu quan trọng về Chính kiến trong Bát chính đạo. Trong phạm vi bài viết này, Chính kiến có thể gợi mở năng lực nhận thức có căn cứ, biết phân biệt, suy xét và không vội vàng chấp nhận một nhận định chỉ vì nhận định đó được trình bày thuyết phục.

Đối với người học, điều đó có thể được cụ thể hóa bằng những câu hỏi: Thông tin này xuất phát từ đâu? Nguồn dẫn có tồn tại và thực sự nói điều được trích dẫn hay không? Lập luận có bỏ qua những dữ kiện quan trọng không? Có cách giải thích nào khác đáng được xem xét? Kết luận này có thể được bảo vệ bằng bằng chứng nào?

Những câu hỏi như vậy không nhằm phủ nhận khả năng của AI, mà giúp xác định đúng vai trò của công cụ trong quá trình nhận thức.

Cũng cần phân biệt giữa việc sử dụng AI để mở rộng suy nghĩ và việc giao phó hoàn toàn suy nghĩ cho AI. Trong trường hợp thứ nhất, công cụ giúp người học nhìn thấy những hướng tiếp cận mà bản thân chưa nghĩ đến, từ đó chủ động đánh giá và lựa chọn. Trong trường hợp thứ hai, người học có thể nhận được một câu trả lời nhanh chóng nhưng không phát triển tương ứng năng lực hiểu biết.

Một hệ quả đáng lưu ý là sự suy giảm thói quen kiên nhẫn với những vấn đề chưa có đáp án tức thời. Học tập và nghiên cứu thường đòi hỏi thời gian, sự thử nghiệm, khả năng chấp nhận sai sót và điều chỉnh nhận thức. Nếu mọi khó khăn đều được giải quyết ngay bằng một yêu cầu gửi đến AI, người học có thể dần ít thực hành những năng lực cần thiết để tự mình vượt qua khó khăn.

Người sử dụng cần nhận biết khi nào AI đang hỗ trợ tư duy, khi nào mình đang dựa dẫm vào nó và khi nào sự thuận tiện trước mắt có thể làm suy yếu khả năng tự chủ về lâu dài.

Bởi vậy, câu hỏi quan trọng không chỉ là AI trả lời đúng bao nhiêu phần trăm, mà còn là con người có đủ năng lực để nhận biết những trường hợp AI trả lời sai hay không.

Giáo dục Việt Nam trước yêu cầu phát triển con người trong thời đại AI

Một khía cạnh quan trọng khác trong bài viết gốc là tính công bằng. PGs Ts Phạm Song nhấn mạnh rằng không phải sinh viên nào cũng có điều kiện tiếp cận công cụ AI trả phí, thiết bị phù hợp hoặc đường truyền Internet ổn định.

Nếu nhà trường yêu cầu người học ứng dụng AI nhưng không tính đến sự chênh lệch về điều kiện tiếp cận, chuyển đổi số có thể tạo ra một khoảng cách mới ngay trong môi trường vốn được kỳ vọng là nơi mở rộng cơ hội học tập.

Bài viết đề cập các giải pháp như phát triển học liệu mở, hỗ trợ thiết bị, mở rộng không gian học tập số, cung cấp công cụ trong hệ thống học tập của trường và đào tạo kỹ năng số cho sinh viên.

Những giải pháp này cho thấy giáo dục mở không chỉ là vấn đề công nghệ, mà còn là vấn đề tổ chức và trách nhiệm xã hội.



AI và ánh sáng trí tuệ

Tinh thần từ bi có thể gợi mở một cách tiếp cận nhân văn: đánh giá con người trong hoàn cảnh cụ thể, nhận diện những khó khăn thực tế và tìm cách giảm bớt những bất lợi có thể khắc phục. Điều này không có nghĩa hạ thấp chuẩn đầu ra, mà là tạo điều kiện công bằng hơn để người học có cơ hội đạt được chuẩn đầu ra ấy.

Công bằng không nhất thiết đồng nghĩa với việc mọi người phải sử dụng cùng một công cụ, cùng một phương thức hoặc có điều kiện giống hệt nhau. Điều quan trọng là những khác biệt về điều kiện tiếp cận không trở thành rào cản bất hợp lý đối với cơ hội học tập.

Đồng thời, không nên chỉ nhìn giáo dục mở qua số lượng học liệu được số hóa hay số người có thể đăng nhập một hệ thống. Cần quan tâm đến việc người học có thực sự hiểu nội dung, có được hỗ trợ khi gặp khó khăn và có thể vận dụng kiến thức vào cuộc sống hay không.

Trong ý nghĩa đó, công nghệ chỉ thực sự mở rộng giáo dục khi giúp nhiều người tiếp cận tri thức hơn mà không làm mất đi sự quan tâm đối với những con người cụ thể đang học tập trong những hoàn cảnh khác nhau.

Một vấn đề khác được đề cập trong cuộc phỏng vấn là tâm lý lo ngại của giảng viên trước quá trình chuyển đổi số. Khi AI có thể thực hiện một số công việc vốn thuộc về người dạy, những băn khoăn về vai trò nghề nghiệp, thời gian làm việc và cơ chế ghi nhận đóng góp là điều cần được xem xét nghiêm túc.

PGs Ts Phạm Song cho rằng cần khẳng định vai trò của người thầy trong môi trường mới, đồng thời xây dựng cơ chế hỗ trợ, bồi dưỡng và ghi nhận phù hợp đối với việc thiết kế học liệu số, cải tiến phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo.

Đây là điểm quan trọng: chuyển đổi công nghệ không thể chỉ là yêu cầu người dạy phải thích nghi, mà còn cần sự thay đổi trong cách nhà trường tổ chức công việc và đánh giá đóng góp.

AI có thể giúp giảng viên xây dựng câu hỏi, tạo học liệu ban đầu, phân tích kết quả học tập hoặc đưa ra phản hồi sơ bộ. Tuy nhiên, việc xác định mục tiêu giáo dục, lựa chọn nội dung phù hợp, nhận diện nhu cầu của từng người học và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo vẫn đòi hỏi phán đoán chuyên môn của con người.

Đặc biệt, giáo dục không chỉ là quá trình truyền đạt kiến thức. Người thầy còn giúp người học hình thành thái độ trước tri thức, biết tôn trọng sự thật, ứng xử có trách nhiệm và hợp tác với người khác.

Từ góc nhìn Phật học, có thể liên hệ điều này với tinh thần phương tiện thiện xảo: phương tiện cần phù hợp với mục đích và hoàn cảnh, nhưng không thể tách rời trí tuệ và trách nhiệm trong việc sử dụng phương tiện ấy.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Con người trước ngưỡng cửa tri thức AI

AI có thể là một phương tiện hữu ích trong giáo dục. Song, nếu nhà trường chỉ chạy theo tốc độ, số lượng học liệu hoặc mức độ tự động hóa, mà bỏ qua chất lượng tương tác, năng lực tư duy và sự trưởng thành của người học, thì hiệu quả

công nghệ chưa chắc đã chuyển thành tiến bộ giáo dục.

Điều cần hướng tới không phải là một môi trường giáo dục có càng ít sự tham gia của con người càng tốt, mà là một môi trường trong đó công nghệ giúp con người dành nhiều nguồn lực hơn cho những nhiệm vụ có ý nghĩa giáo dục thực chất.

Từ vấn đề sư phạm mở được đặt ra trong bài viết của Một Thế Giới và những liên hệ với Phật học, có thể gợi mở một số định hướng cho giáo dục Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ nhất, cần xây dựng quy định sử dụng AI rõ ràng, phù hợp với từng cấp học, ngành học và hình thức đánh giá. Những hoạt động được phép hỗ trợ bằng AI, những phần việc người học phải tự thực hiện và yêu cầu công khai mức độ sử dụng công cụ cần được xác định minh bạch. Không nên mặc nhiên coi mọi trường hợp sử dụng AI là gian lận, cũng không nên để sự thiếu rõ ràng khiến chuẩn mực học thuật bị suy giảm.

Thứ hai, đổi mới đánh giá theo hướng chú trọng năng lực thực chất. Bài làm cuối cùng vẫn có giá trị, nhưng cần được đặt trong mối quan hệ với quá trình hình thành sản phẩm, khả năng giải thích, phản biện và vận dụng kiến thức. Các phương thức đánh giá nên đa dạng, phù hợp với mục tiêu học tập và không biến việc giám sát thành gánh nặng không cần thiết đối với cả giảng viên lẫn sinh viên.

Thứ ba, phát triển năng lực AI song hành với năng lực tư duy phản biện và đạo đức học thuật. Người học cần biết sử dụng công cụ, nhưng đồng thời phải biết kiểm chứng nguồn dẫn, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện giới hạn của hệ thống và chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng. Năng lực công nghệ không nên được đánh đồng với năng lực trí tuệ.

Thứ tư, bảo đảm cơ hội tiếp cận công bằng. Học liệu mở, hạ tầng số, chương trình hỗ trợ thiết bị và hoạt động bồi dưỡng kỹ năng cần được triển khai phù hợp với điều kiện của từng cơ sở giáo dục và nhóm người học. Chuyển đổi số phải gắn với mục tiêu giảm bất bình đẳng, không tạo thêm rào cản mới.

Thứ năm, cần coi trọng vai trò của người thầy và xây dựng cơ chế ghi nhận đóng góp trong môi trường giáo dục có AI. Giảng viên cần được bồi dưỡng, có thời gian thử nghiệm phương pháp mới và được đánh giá dựa trên chất lượng đào tạo thực chất, thay vì chỉ dựa vào mức độ sử dụng công nghệ.

Cuối cùng, giáo dục Việt Nam cần nuôi dưỡng một văn hóa học thuật trong đó sự trung thực, khả năng tự học, tinh thần phản biện và trách nhiệm xã hội được

xem là những giá trị nền tảng. Đây không phải nhiệm vụ có thể hoàn thành chỉ bằng một bộ quy tắc hay một hệ thống phần mềm. Nó đòi hỏi sự phối hợp giữa nhà trường, giảng viên, người học, gia đình và các thiết chế quản lý giáo dục.

Từ góc nhìn Phật học, những định hướng ấy có thể được soi chiếu qua sự kết hợp giữa chính kiến, chính ngữ, chính nghiệp và tinh thần từ bi. Đây không phải là một bộ tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế chính sách giáo dục, mà là nguồn tham chiếu đạo đức giúp con người suy xét về mục đích và hệ quả của việc ứng dụng công nghệ.

AI có thể làm cho tri thức trở nên dễ tiếp cận hơn, nhưng không tự động làm cho con người trở nên sáng suốt hơn. Công nghệ có thể hỗ trợ quá trình học tập, nhưng không thể thay thế trách nhiệm của người học đối với điều mình hiểu, điều mình nói và điều mình làm.

Tương lai của giáo dục không chỉ được quyết định bởi việc các trường học ứng dụng AI nhanh đến đâu, mà còn bởi việc chúng ta xây dựng được những con người có khả năng sử dụng công nghệ mà không lệ thuộc vào công nghệ, tiếp nhận tri thức mà không từ bỏ suy xét, và đạt được thành tựu mà không đánh mất sự trung thực.

Đó cũng là điểm gặp gỡ đáng suy ngẫm giữa sư phạm mở và tinh thần học hỏi trong Phật học: mở rộng con đường tiếp cận tri thức, đồng thời nuôi dưỡng năng lực nhận thức và trách nhiệm đạo đức của con người.

Mở cánh cửa tri thức là điều cần thiết, giữ cho người bước qua cánh cửa ấy có chính kiến, liêm chính và lòng quan tâm đến con người mới là thước đo sâu xa của một nền giáo dục tiến bộ.

Tác giả: **Thường Nguyên**

Nội dung tham khảo: bài viết **“Sư phạm mở: Mở về cơ hội học tập, nhưng chặt chẽ về chuẩn đầu ra và đạo đức học thuật”**, *Một Thế Giới*.

Đường link: <https://1thegioi.vn/su-pham-mo-mo-ve-co-hoi-hoc-tap-nhung-chat-che-ve-chuan-dau-ra-va-dao-duc-hoc-thuat-260027.html>

Ghi chú biên tập: Những nhận định từ góc nhìn Phật học là phần diễn giải của bài viết, không phải phát biểu của nhân vật được phỏng vấn.